

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1021A/2024/HS-PT

Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Phong, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 1167/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Gây rối trật tự công cộng”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh H6.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Minh C, sinh ngày 31/8/2007, tại huyện G, thành phố H7; Giới tính: Nam; HKTT: thôn T, xã V, huyện G, thành phố H7; Chỗ ở hiện nay: thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh H6; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1977; Con bà: Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1978 (mẹ đẻ bị cáo); T tại: thôn T, xã V, huyện G, thành phố H7.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Gia L - Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố H.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Cao C2, Chử H, Nguyễn Duy Á không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/11/2023, Nguyễn Cao C2 sinh ngày 15/12/2005; Phạm Trường A, sinh ngày 05/10/2008; Lê Tuấn A1, sinh ngày 14/12/2008 đều ở thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh H6; Chử H, sinh ngày 23/11/2007 ở thôn P, xã M, huyện V, tỉnh H6; Nguyễn Duy Á, sinh ngày 03/3/2007 ở thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh H6 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 31/8/2007 ở thôn C, thị trấn V, huyện V cùng rủ nhau đi uống nước tại quán C3 trong khu đô thị E thuộc địa phận huyện V. Trước khi đi C2 có mang theo một thanh kiếm dài 51,5cm. Trong lúc ngồi uống nước, C nói với cả nhóm về việc khoảng cuối tháng 10/2023 H bị Trần Văn H1, sinh ngày 30/12/2005 chửi và rủ cả nhóm đi tìm H1 để đánh, tất cả đều đồng ý. Sau đó cả nhóm đến nhà Đào Trung H2, sinh ngày 30/7/2008 ở thôn L, xã L, huyện V rủ H2 đi đánh nhau và bảo H2 lấy đồ, H2 lấy 01 khẩu súng còn tự chế dài 1,11m đưa cho C còn H2 cầm 01 con dao dài 27,5cm có vỏ dao bằng vải màu đen, phần chuôi dao bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại dài 15,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 03cm cắt vào trong người. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm chở nhau đi trên 04 xe mô tô đều không treo biển số, H2 chở C ngồi sau cầm súng, A chở H, Á chở Tuấn A1, C2 đi xe một mình đi từ thôn L theo đường Đ ra đường 379B đến cây xăng ở thị trấn V thì cả nhóm đỗ xe lại đổ xăng. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than chở Tuấn A1 ngồi sau cầm súng giơ lên; A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh chở C cầm kiếm giơ lên; Á điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng chở H ngồi sau cầm dao; C2 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh. Cả 04 xe mô tô đều đi dàn hàng ngang, lạng lách, đánh võng với với tốc độ cao (tốc độ 70 đến 100km/giờ) và bấm còi inh ỏi trên các tuyến đường thuộc các xã: Mỹ Sở, L, L và thị trấn V, huyện V. Quá trình di chuyển trên các tuyến đường thì C cầm kiếm giơ lên khua khoắng, Tuấn A1 cầm súng cũng giơ lên dọa làm một số người đi đường sợ hãi phải giảm tốc độ, áp sát vào lề đường để nhóm của C di chuyển làm mất an ninh trật tự. Khi cả nhóm đi đến đoạn đường thuộc xã L thì gặp Đỗ Trần Việt A2, sinh năm 2007 ở thôn P, xã M đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quang H3 sinh ngày 10/02/2007 ở thôn N, xã M đi

ngược chiều, cả nhóm quay xe đuổi theo, đến đoạn gần ngã tư T3, xã L thì đuổi kịp, H2 điều khiển xe chở Tuấn A1 áp sát bên trái ép xe của Việt A2 chở H3 phải dừng xe lại còn Tuấn A1 ngồi sau dùng hai tay cầm khẩu súng còn tự chế bắn 01 nhát trúng vào chân trái của H3 làm H3 bị thương chảy máu. Xong, cả nhóm tiếp tục di chuyển xe với tốc độ cao từ đường đôi thuộc xã M ra ngã ba khu vực trường mầm non T4 và đường Đ tìm H1 để đánh nhưng không gặp nên cả nhóm về nhà C cất súng.

Sau đó, H2 về nhà còn Ảnh chở C, H chở A, Tuấn A1 chở C2 đi lên Ecopark chơi, khi đang đi thì H2 gọi điện cho Tuấn A1 bảo “*bọn nó đang ở nhà em*” nên cả nhóm quay xe đi về nhà H2. Đi đến Đài tưởng niệm Liệt sĩ thì gặp một nhóm thanh niên đi trên 04 xe mô tô gồm: Lê Văn T1, sinh ngày 04/12/2008 ở thôn K, xã Y, huyện Y chở Nguyễn Phú H4, sinh ngày 11/6/2007 ở thôn P, xã M; Đỗ Anh Q, sinh ngày 10/12/2007 ở thôn P, xã M chở Trần Văn H1, sinh ngày 30/12/2005 ở cùng thôn; Lê Minh T2, sinh năm 2008 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K chở Nguyễn Đức A3, sinh ngày 13/3/2007 ở thôn H, xã H, huyện Y; Nguyễn Mạnh H5, sinh năm 2004 ở thôn T, xã B, huyện K chở Trương Tuấn V1, sinh ngày 16/5/2006 ở thôn N, xã M đi ngược chiều. Do nhóm của H4 đang tìm đánh H2 nên cả nhóm quay lại đuổi theo nhóm của C. T2 chở Đức A3, Q chở H1 áp sát xe của H chở A làm xe của H bị đổ xuống đường, A bỏ chạy còn H bị T2 và Q dùng chân tay không đâm đá vào người nhưng không bị thương tích gì. T1 chở H4, V1 chở H5 đuổi theo xe của Tuấn A1 chở C2 và A chở C, khi cách xe của Ảnh chở C khoảng 1,5m, H4 cầm súng tự chế kiểu ổ quay thuộc vũ khí quân dụng bắn 01 phát trúng vào lưng của C làm C bị thương. T1 tiếp tục chở H4 đuổi theo chặn xe của Tuấn A1 chở C2, C2 xuống xe bỏ chạy còn Tuấn A1 bị H4 dùng súng đập hai nhát trúng vào đầu. Xong, H4 vứt các bộ phận của súng bị gãy xuống ruộng gần đó rồi T1 chở H4 đi về. C bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V.

Khám nghiệm hiện trường vụ việc Lê Tuấn A1 dùng súng còn bắn Nguyễn Quang H3: Hiện trường được xác định là tại đường C thuộc thôn A, xã L, huyện V. Kết quả khám nghiệm không phát hiện, thu giữ phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh C, thu giữ: 01 súng còn tự chế được quấn băng dính đen dài 1,11m, có chỗ rộng nhất là 18,5cm, phần tay cầm dài 13cm, phần thân có gắn 01 đèn ngấm dài 07cm, 01 bình nén khí dài 20cm và 01 bơm hơi (niêm phong ký hiệu S1); 01 kiếm dài 51,5cm, có phần

chuôi bằng kim loại hình tròn, phần lưỡi bằng kim loại dài 34cm, có chỗ rộng nhất là 02cm và 01 vỏ kiếm bằng kim loại hình tròn màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave có BKS 89B1-832.14, số máy JA39E1060696, số khung RLHJA3916KY202957.

Quá trình điều tra, Đào Trung H2 giao nộp: 01 con dao dài 27,5cm, có phần chuôi bằng nhựa, phần lưỡi bằng kim loại dài 15,5cm, có chỗ rộng nhất là 03cm và 01 vỏ dao bằng vải màu đen; 01 áo khoác có mặt ngoài màu trắng.

Trích xuất Camera an ninh tại Công an xã L, thu giữ: 01 đoạn file video, được lưu giữ trong 01 USB.

Bản kết luận giám định số: 201/2023/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 11/12/2023 và *Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 09/2024/KLTTCT-BS- TTPY&GDYK ngày 01/02/2024 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh H đối với Nguyễn Quang H3, kết luận: Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 01%.*

Bản kết luận giám định số 8693/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của V2 - Bộ C4, kết luận: Mẫu vật ký hiệu S1 gửi giám định là súng tự chế bắn đạn bi bằng lực đẩy của hơi còn, thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn. Hiện khẩu súng trên còn sử dụng bắn được.

Bản kết luận giám định số: 96/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H đối với file video thu giữ tại Camera an ninh của Công an xã L, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định; Mô tả hành động, trích xuất hình ảnh trong video gửi giám định (có bản ảnh kèm theo).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Đào Trung H2 đã chở Lê Tuấn A1 có hành vi sử dụng súng còn tự chế bắn trúng chân trái của Nguyễn Quang H3 với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%. Ngày 08/01/2024, H3 và gia đình có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi kiện và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm xảy ra vụ việc, Tuấn A1 và H2 đều chưa đủ 16 tuổi nên không có căn cứ xử lý hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H đã có Công văn số: 1382 ngày 29/5/2024 đề nghị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Tuấn A1 và Đào Trung H2.

Đối với Phạm Trường A, Lê Tuấn A1, Đào Trung H2 đã thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nhưng tại thời điểm xảy ra vụ án T, Tuấn A1 và H2 đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm trên. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H đã có Công văn số: 1382 ngày 29/5/2024 đề nghị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Tuấn A1 và H2.

Đối với Nguyễn Minh C, Nguyễn Cao C2, Phạm Trường A, Lê Tuấn A1, Đào Trung H2, Chủ H và Nguyễn Duy A, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H có Công văn đề nghị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô chưa có giấy phép lái xe và điều khiển xe, ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, xe không gắn biển số.

Đối với hành vi của Nguyễn Phú H4, Lê Văn T1, Nguyễn Đức A3, Trương Tuấn V1, Trần Văn H1, Nguyễn Mạnh H5, Đỗ Anh Q và Lê Minh T2 được giải quyết trong vụ án khác. Ngày 15/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H6 đã ban hành Cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Phú H4 về các tội: Giết người; Cố ý gây thương tích; Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; Gây rối trật tự công cộng. Nguyễn Mạnh H5 và Trương Tuấn V1 về các tội: Giết người; Gây rối trật tự công cộng. Lê Văn T1 về tội: Giết người. Nguyễn Đức A3 và Trần Văn H1 về tội: Gây rối trật tự công cộng. Đối với Đỗ Anh Q và Lê Minh T2, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H đã có Công văn số: 969 ngày 19/4/2024 đề nghị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 khẩu súng tự chế; 01 kiếm và 01 vỏ kiếm; 01 con dao và 01 vỏ dao đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an tỉnh H; 01 USB lưu giữ file video tại Camera an ninh của Công an xã L được đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh H6 đã quyết định: Nguyễn Minh C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh C: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Cao C2, Chủ H và Nguyễn Duy A, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 14/8/2024, bị cáo Nguyễn Minh C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thay đổi kháng cáo xin hưởng án treo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 01 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo bị tai nạn mất sức lao động, mẹ bị cáo bị suy thận, bị cáo từ nhỏ đã phải đi làm đóng góp kinh tế cho gia đình, bị cáo xuất trình biên lai nộp án phí sơ thẩm, đây là các tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Minh C được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh C có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố

tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/11/2023, Nguyễn Cao C2; Chử H; Phạm Trường A; Lê Tuấn A1; Nguyễn Duy A và Nguyễn Minh C cùng rủ nhau đi uống nước, trước khi đi C2 có mang theo một thanh kiếm dài 51,5cm. Trong lúc ngồi uống nước, C nói với cả nhóm về việc H bị Trần Văn H1, sinh ngày 30/12/2005 chửi và rủ cả nhóm đi tìm H1 để đánh, tất cả đều đồng ý. Sau đó, C đề xuất rủ cả nhóm đến nhà Đào Trung H2 rủ H2 đi đánh nhau và bảo H2 lấy đồ. H2 lấy 01 khẩu súng còn tự chế đưa cho C còn H2 cầm 01 con dao có vỏ dao bằng vải màu đen, phần chuôi dao bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại dài cắm vào trong người. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô chở Tuấn A1 ngồi sau cầm súng giơ lên; A điều khiển xe mô tô chở C cầm kiếm giơ lên; Ảnh điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau cầm dao; C2 một mình điều khiển xe mô tô. Cả 04 xe mô tô đều đi dàn hàng ngang, lạng lách, đánh võng với với tốc độ cao (*tốc độ 70 đến 100km/giờ*) và bấm còi inh ỏi trên các tuyến đường thuộc các xã: Mỹ Sở, L, L và thị trấn V, huyện V. Quá trình di chuyển trên các tuyến đường thì C cầm kiếm giơ lên khua khoắng, Tuấn A1 cầm súng cũng giơ lên dọa làm một số người đi đường sợ hãi phải giảm tốc độ, áp sát vào lề đường để nhóm của C di chuyển làm mất an ninh trật tự. Khi cả nhóm đi đến đoạn đường thuộc xã L thì gặp Đỗ Trần Việt A2, sinh năm 2007 đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quang H3 ở thôn N, xã M đi ngược chiều, cả nhóm quay xe đuổi theo, đến đoạn gần nghĩa trang T3, xã L thì đuổi kịp, H2 điều khiển xe chở Tuấn A1 áp sát bên trái ép xe của Việt A2 chở H3 phải dừng xe lại còn Tuấn A1 ngồi sau dùng hai tay cầm khẩu súng còn tự chế bắn 01 nhát trúng vào chân trái của H3 làm H3 bị thương chảy máu. Xong, cả nhóm tiếp tục di chuyển xe với tốc độ cao từ đường đôi thuộc xã M ra ngã ba khu vực trường mầm non T4 và đường Đ tìm H1 để đánh nhưng không gặp nên cả nhóm về nhà C cất súng rồi tiếp tục đi chơi.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh C về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh C, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của vụ án, đã xem xét bị cáo Nguyễn Minh C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội đang ở tuổi chưa thành niên để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, quyết định xử phạt Nguyễn Minh C 01 năm 09 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Minh C là bà Vũ Thị Hồng V xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo là ông Nguyễn Văn C1 bị tai nạn lao động hiện đang bị chùn 5 đốt xương sống, gãy tay và gót chân nên mất khả năng lao động; mẹ bị cáo bị suy thận; do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo từ nhỏ đã phải lao động kiếm sống phụ giúp cho gia đình, bị cáo C cũng là bị hại trong một vụ án khác, bị tổn thương sức khỏe là 35% và chưa hoàn toàn bình phục. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình biên lai nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, chấp hành pháp luật và quyết tâm cải tạo thành người công dân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đây là độ tuổi chưa thành niên là nhóm đối tượng đặc biệt trong hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam. Về mặt tâm lý, nhóm đối tượng này dễ bị kích động, lôi kéo nhưng cũng dễ dàng thay đổi, thích nghi, học tập và dễ giáo dục, cải tạo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội chưa thành niên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh C, sửa quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh H6.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Minh C cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh H6 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Minh C đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000155 ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh H6.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H6 (02 bản);
- VKSND tỉnh H6;
- Cục THADS tỉnh H6;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh H6;
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà